HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13 /2023/NQ-HĐND	*Bình Phước, ngày 12 tháng 7 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chế độ hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Phước

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 27/BC-HĐND-VHXH ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy

tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp, nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ hỗ trợ công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

2. Người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

3. Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách Nhà nước

a) Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện ma túy công lập từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp quản lý.

b) Kinh phí hỗ trợ thực hiện công tác cai nghiện ma túy ngoài công lập được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; quy trình lập, chấp hành dự toán và quyết toán thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là Thông tư số 62/2022/TT-BTC).

2. Từ nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

Điều 4. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy

Người cai nghiện ma túy bắt buộc khi chấp hành xong quyết định trở về địa phương nơi cư trú được cấp tiền ăn khi đi đường, tiền tàu xe và 01 (một) bộ quần áo thường (nếu họ không có) theo quy định tại khoản 4 Điều 62 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là Nghị định số 116/2021/NĐ-CP), cụ thể:

- Tiền ăn: Mức hỗ trợ 70.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường (tối đa không quá 03 ngày);

- Tiền tàu xe: Mức hỗ trợ theo giá phương tiện công cộng phổ thông;

- Cấp 01 (một) bộ quần áo: Mức chi theo chi phí thực tế và hóa đơn chứng từ hợp pháp.

Điều 5. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy

1. Hỗ trợ 100% tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập. Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

2. Hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

3. Hỗ trợ tiền ăn, quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện là nữ) cho người cai nghiện ma túy tự nguyện, cụ thể:

a) Tiền ăn: bằng 0,56 lần mức lương cơ sở/người cai nghiện ma túy tự nguyện/tháng;

b) Tiền quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện là nữ): bằng 0,63 lần mức lương cơ sở/người cai nghiện ma túy tự nguyện/lần cai nghiện.

4. Hỗ trợ 100% tiền chỗ ở cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

Điều 6. Chế độ hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

1. Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Mức chi bằng 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 34 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

2. Chi hỗ trợ 01 lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP: Mức hỗ trợ bằng 01 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

2. Những nội dung khác liên quan đến chế độ hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Phước không quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng theo Thông tư số 62/2022/TT-BTC.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ LĐ-TB và XH;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh (Sở TTTT);
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Huỳnh Thị Hằng